CHẤN THƯƠNG LIÊN THẾ HỆ TRONG *ALISS BÊN ĐÁM LỬA* CỦA JON FOSSE

NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG*

Tóm tắt: Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả tập trung vào diện mạo của chấn thương liên thế hệ trong tiểu thuyết *Aliss bên đám lửa*. Jon Fosse đã kể một câu chuyện nằm ngoài dòng chảy thời gian, biệt lập với không gian cộng đồng, phơi bày khả năng hủy hoại mà các chấn thương thường nhật trong đời sống cá nhân gây ra. Sự tái diễn bi kịch trong một không gian cố định, mang tính "dị địa" đã hé mở về vai trò của không gian trong việc cấu trúc và trao truyền chấn thương. Tiếp cận câu chuyện của gia đình từ góc độ chấn thương và được gợi ý từ các lí thuyết nơi chốn, bài viết sẽ phân tích đặc điểm và cơ chế "di căn" chấn thương liên thế hệ, đồng thời khám phá cách không gian tham gia vào việc lưu giữ và truyền lại nỗi đau tinh thần ấy.

Từ khóa: Chấn thương liên thế hệ, dị địa, u sầu, Jon Fosse.

INTERGENERATIONAL TRAUMA IN THE NOVEL *ALISS AT THE FIRE* OF JON FOSSE

Abstract: This study analyzes the representation of intergenerational trauma in the novel *Aliss at the Fire*. Jon Fosse constructs a unique context, isolated from both temporal and communal frameworks, to reveal the consequences of everyday trauma on individual lives. The recurrence of suffering within these "heterotopias" underscores the significance of spatiality in the formation and transmission of trauma. Drawing on trauma theory and place theory, this article analyzes the nature and mechanisms of intergenerational trauma and demonstrates how specific spaces preserve and perpetuate psychological wounds.

Keywords: intergenerational trauma, heterotopias, melancholy, Jon Fosse.

Ngày nhận bài: 17.5.2026; ngày gửi phản biện: 17.5.2026; ngày nhận bài sửa: 30.6.2026; ngày duyệt đăng: 15.7.2026

Mở đầu

Cuốn tiểu thuyết *Aliss bên đám lửa* được sáng tác năm 2004, tiếp tục chủ đề mà Jon Fosse vẫn quan tâm, đó là cái chết, sự dai dẳng của ám ảnh và nỗi đau có khả năng nhấn chìm con người. Tuy nhiên tác phẩm đã đẩy sâu hơn chủ đề đó khi khám phá khả năng di truyền và lây truyền qua nhiều thế hệ, khiến chấn thương không chỉ là câu chuyện của một cá nhân mà còn là của cả gia đình, dòng họ. Mười năm kể từ tự sự về năm thế hệ trong *Aliss bên đám lửa*, cuốn tiểu thuyết *Trilogien* (2014)[1] đã tiếp nối cảm hứng về chấn thương liên thế hệ được di truyền

* ThS. – GV Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội. Email: nthphuong@hnue.edu.vn

[1] Tác phẩm đã được dịch sang tiếng Việt, lấy tên *Ba màn kịch*, Thiên Nga dịch (NXB Dân trí, 2024).

từ bố mẹ sang con cái, dù không lấy chấn thương ấy như trục chính để cấu trúc tác phẩm. Tuy nhiên điều đó vẫn cho thấy ý thức của Jon Fosse về cách chấn thương tồn tại và vận hành, hé lộ quan niệm cùng cách ông tư duy về bản chất mong manh, dễ thương tổn của đời sống. Bởi vậy chọn đối tượng nghiên cứu là chấn thương liên thế hệ trong tự sự *Aliss bên đám lửa*, bài viết muốn tiếp cận một trong những nguồn cảm hứng của Jon Fosse cũng như quan niệm của ông về cuộc đời.

Đối với bạn đọc và giới nghiên cứu nói riêng, Jon Fosse vẫn là một cây bút mới mẻ và giàu tiềm năng. Ông được ghi nhận trước tiên trong vai trò một kịch tác gia, với các vở kịch được công diễn ở nhiều nhà hát trên khắp châu Âu, từ Na Uy cho đến Liên bang Đức, Anh quốc, Tây Ban Nha… Các nghiên cứu nổi bật vì thế cũng tập trung vào khám phá mảng sáng tác kịch, coi ông như một tiếng nói kịch gia mới mẻ của thế kỉ XXI, kế thừa thành tựu của thế hệ trước đó là Samuel Beckett và Henrik Ibsen[1]. Trong khi đó ở Việt Nam, Jon Fosse chỉ thực sự xuất hiện từ năm 2023, sau khi được trao giải Nobel Văn học[2]. Các nghiên cứu, thảo luận về ông còn tương đối hạn chế, song từ những bài điểm sách, các tọa đàm hay bài phỏng vấn được chọn dịch, có thể nhận thấy những vấn đề mà công chúng và học giới quan tâm là quan niệm về văn chương, cách tân về kĩ thuật viết cũng như một số chủ đề thường xuất hiện trong sáng tác của ông. Tuy nhiên tất cả vẫn dừng lại ở mức độ sơ khai và Jon Fosse vẫn là cái tên hứa hẹn những nghiên cứu chuyên sâu và bài bản.

Độ rộng rãi về nghiên cứu như vậy đã mở ra cơ hội cho người viết neo vào một dấu ấn nổi bật và mang đậm tính cách Jon Fosse, đó là việc cấu trúc một mô hình không gian có khả năng ấp ủ, nuôi dưỡng những tự sự. Mô hình này không chỉ hiện diện như điều kiện để câu chuyện được diễn ra mà trực tiếp tham gia kiến tạo đời sống của con người. Những đặc điểm ấy khiến lí thuyết chấn thương và cảm thức nơi chốn trở nên khả thi trong việc nhận diện, diễn giải gương mặt của chấn thương mà các nhân vật đã và đang chung sống. Từ điểm tựa lí thuyết đã xác lập, bài viết tập trung làm rõ gương mặt của chấn thương liên thế hệ trong cuốn tiểu thuyết, đồng thời khai thác cách tổ chức không gian nhằm hiển lộ vết thương tinh thần. Trên cơ sở đó, người viết muốn khẳng định khả năng lưu giữ, trao truyền chấn thương thông qua không gian sống, bao gồm không gian ngôi nhà và môi trường xung quanh. Tác động ấy khiến cho cảm thức về thời gian ở chủ thể chấn thương có những 'xô lệch', méo mó so với ý thức về thời gian thông thường, làm nên một hệ lụy đặc trưng của chấn thương, đẩy các "nạn nhân" vào một tình thế nan giải của đời sống.

---

[1] *Xem thêm* Myriam Perraton-Lambert, *Étude des enjeux (a)perceptifs du Vide dans la dramaturgie de Jon Fosse: essai d›une éthopoïétique*, Mémoire, Montréal (Québec, Canada) (Université du Québec à Montréal, Maîtrise en théâtre, 2019).
Kyle Andrew Korynta, *A Comparative Study of Selected Plays by Jon Fosse and Henrik Ibsen: Affinity, Affect, and the Altering of Aura* (University of Washington, Dissertations & Theses, 2012).
Maren Anderson Johnson, "Jon Fosse's Suzannah: Illuminating Henrik Ibsen's Genius Partner," *Scandinavian Studies* 86, no. 4, 2014: 451–66. https://doi.org/10.5406/scanstud.86.4.0451.

[2] Các tác phẩm của Jon Fosse đã được dịch cho đến thời điểm hiện tại bao gồm 4 tiểu thuyết: *Ánh sáng trắng*, Thiên Nga dịch (NXB Dân trí, 2024), *Aliss bên đám lửa*, Bùi An Bình dịch (NXB Lao động, 2024), *Ba màn kịch*, Thiên Nga dịch (NXB Dân trí, 2024), *Buổi sáng và buổi tối*, Bùi An Bình dịch (NXB Phụ nữ, 2025) và cuốn sách thiếu nhi *Kant*, Thùy Dương dịch (NXB Văn học, 2025).

1. Ám ảnh về nỗi đau và cái chết tựa định mệnh – diện mạo của chấn thương

Cuốn tiểu thuyết xoay quanh câu chuyện của Signe – người phụ nữ đã phải chịu nỗi đau suốt hai mươi ba năm kể từ khi Asle, chồng cô mất tích. Câu chuyện bắt đầu bằng nhận thức về cảm giác trống vắng mà sự biến mất của Asle để lại cho căn nhà mà hai vợ chồng chung sống. Trong hồi ức, Signe không ngừng băn khoăn về lí do chồng biến mất, những gì đã xảy ra hôm đó, vì sao anh lại làm như vậy, nhưng cuối cùng không có bất kì câu hỏi nào được giải đáp. Thay vào đó, các mảnh kí ức trong hơn một trăm năm đã xảy ra với năm thế hệ gia đình chồng lại hiện lên trước mặt cô, hồi đáp cho những câu hỏi của Signe để từ đó cô hiểu được chồng mình và những gì đã xảy đến với gia đình anh. Quá trình hồi tưởng ấy cũng chính là quá trình tri nhận: ở Asle là tri nhận về nỗi đau của gia đình đã "di cư" vào trong thân thể, tâm trí; ở Signe là về những sự sống và nỗi đau trong quá khứ đã luôn hiện diện trong căn nhà cô ở, để rồi lặp lại với chính cô.

Trạng thái tâm lí mà cả Asle và Signe đối diện mang tính chất của chấn thương liên thế hệ, kết quả của cuộc "trao truyền" kinh nghiệm về những gì mà năm thế hệ gia đình Asle đã nếm trải. Hình dung ban đầu về kiểu chấn thương này đã được Yael Danieli đề cập khi bà nghiên cứu di chứng sang chấn đa thế hệ ("multigenerational legacies of trauma"): sang chấn của các nạn nhân sống sót sau thảm họa Holocaust có khả năng di truyền sang thế hệ sau thông qua lịch sử gia đình ("family history") và môi trường gia đình ("family milieu"). Điều đáng chú ý là bà không coi bản thân sự kiện chấn thương là thứ thay đổi cuộc sống mà là cách các nạn nhân hình thành lối sống để thích nghi hậu sang chấn. Lối thích nghi ấy "định hình cuộc sống của gia đình các nạn nhân sống sót, theo đó là quá trình nuôi dạy, sự phát triển cảm xúc, bản dạng và niềm tin vào bản thân, bạn bè, xã hội và thế giới"[1]. Những tác nhân ấy có khả năng di truyền sang thế hệ sau. Cũng trong quan sát của Danieli, cộng đồng xung quanh gia đình cũng góp phần tác động đến tính chất của chấn thương: vai trò của cộng đồng càng mờ nhạt thì tác động của chấn thương trong gia đình càng đậm nét. Đề xuất của Danieli cũng như công lao tổng hợp các nghiên cứu về di truyền sang chấn đa thế hệ của bà[2] đã đặt nền móng cho những nghiên cứu sâu rộng hơn và sự ra đời của khái niệm "chấn thương liên thế hệ" ("transgenerational/intergenerational trauma") sau này. Với việc mở rộng các lăng kính nghiên cứu từ tâm lí học, phân tâm học, y học…, khái niệm này được hiểu như sự chuyển giao kinh nghiệm sang chấn liên thế hệ thông qua mô hình gia đình, bao gồm các yếu tố như huyết thống, không gian gia đình (các tư liệu, chuyện kể, cách nuôi dưỡng…). Đối với trường hợp của Asle, anh là nạn nhân của chấn thương thứ cấp di truyền trong gia đình qua nhiều thế hệ, còn với Signe, tuy cô không có kết nối về huyết thống, nhưng khi xem xét diện mạo chấn thương ở cô, chúng tôi nhận thấy tính chất của chấn thương liên thế hệ thể hiện qua sự gần gũi trong trải nghiệm chấn thương, hành vi đồng nhất bản thân với người chồng cũng như ảnh hưởng của không gian sống đến Signe.

[1] Yael Danieli et al, "Multigenerational Legacies of Trauma: Modeling the What and How of Transmission," *American Journal of Orthopsychiatry*, (2016): 2. Advance online publication. http://dx.doi.org/10.1037/ort0000145.

[2] Chúng tôi muốn nhắc đến công trình *International Handbook of Multigenerational Legacies of Trauma* (Plenum Press, 1998) với các nghiên cứu đa ngành của nhiều học giả.

Ngoài ra, từ góc độ quan sát bản chất chấn thương trong *Aliss bên đám lửa*, chúng tôi muốn khẳng định sự kế thừa cũng như một đóng góp của Jon Fosse trong cách nhìn nhận về cội rễ và tác động của sang chấn. Bản thân Yael Danieli, Marianne Hirsch cũng như các học giả về chấn thương trong thế kỉ XX có xu hướng quan sát ảnh hưởng của chấn thương có nguồn gốc từ chiến tranh (tập trung vào Thế chiến thứ hai), di cư, dịch bệnh,... như "trải nghiệm vượt ngưỡng"[1]. Từ cơ sở ấy, các nghiên cứu có thể mở rộng ra nhiều nhánh khác nhau. Tuy nhiên trên thực tế, không phải cứ chờ đến các bước ngoặt mang tính cộng đồng, chấn thương mới nảy sinh mà nó tiềm ẩn ngay trong chính đời sống thường nhật của mỗi cá nhân như những gì Asle và Signe phải chung sống hằng ngày. Việc xây dựng một mô hình chấn thương như vậy là một hành động mang tính đối thoại với các mô hình chấn thương điển hình của thế kỉ XX. Fosse đã ngầm thể hiện quan niệm: chấn thương cá nhân đến từ những điều thường nhật, bị bình thường hóa như một lẽ tất yếu (như cái chết đối với con người hữu tử) thực ra lại không hề bình thường, nó vẫn là một trải nghiệm vượt ngưỡng, có khả năng để lại di chứng âm ỉ. Ngoài ra với *Aliss bên đám lửa*, Jon Fosse đã làm mờ đi cộng đồng xung quanh các nhân vật, khiến họ hiện diện như những cá thể cô lập với đời sống bên ngoài, từ đó tô đậm ảnh hưởng của cái chết, sự mất mát đối với các thành viên trong gia đình. Trong truyện, có hai lần Asle (thế hệ thứ năm) tự nhắc nhở mình về cái tên được đặt theo tên của cậu bé Asle (thế hệ thứ ba) đã chết đuối vào ngày sinh nhật năm bảy tuổi. Bản thân cái tên của anh cũng là sự biến thể tên của kị[2] (thế hệ đầu tiên). Hành vi đặt tên ấy có thể được coi là một cách duy trì "tính liên tục" ("continuity") của các thế hệ nhằm ghi nhớ lịch sử gia đình[3]. Cũng bởi trực tiếp mang theo cái tên của người ông họ yểu mệnh, Asle bị ám ảnh bởi số phận đó và rồi cuối cùng cũng có kết cục tương tự. Từ đó có thể thấy, gia đình chính là không gian lưu giữ kí ức, tạo nên một từ trường cảm xúc tác động đến tình cảm và nhận thức của các thế hệ; đồng thời sự tách biệt với đời sống cộng đồng càng khiến tình trạng sang chấn trở nên nặng nề và dai dẳng hơn, như Danieli đã chỉ ra trong mô hình lí thuyết của mình.

Biểu hiện của chấn thương liên thế hệ trước tiên thể hiện ở trạng thái u sầu ("melancholy") với các triệu chứng như "tình trạng đau đớn trầm cảm nghiêm trọng, mất hứng thú với đời sống xung quanh, mất năng lực yêu thương, hạn chế trong hoạt động và suy giảm cảm giác về bản thân, tự trách hay tự hủy hoại, hằn sâu vào ảo tưởng trừng phạt"[4]. Đó là hệ quả của những chấn thương không được giãi bày đã bị chuyển hóa vào đời sống bên trong. Trong mắt Signe, Asle hiện lên trong trạng thái câm lặng và cô độc. Anh từ chối giao thiệp với người ngoài, "hơi thu mình, hơi như thể anh nghĩ mình luôn gây ra nhiều phiền toái cho người khác", "anh bỏ đi một mình ngay khi có ai đó ngoài cô xuất hiện"[5]. Thế nhưng ngay cả việc ở bên Signe cũng là một khó khăn. Thói quen ngày nào cũng chèo thuyền ra vịnh không kể thời tiết là một thôi

[1] Cathy Caruth, *Unclaimed experience: Trauma, narrative, and history* (Johns Hopkins University Press, 1996). https://doi.org/10.1353/book.20656.
[2] Aliss là phiên âm theo tiếng Anh của Ales – tên của nhân vật trong chữ Nynorsk – ngôn ngữ gốc của tác phẩm.
[3] Yael Danieli et al, "Multigenerational Legacies of Trauma: Modeling the What and How of Transmission," 9 – 10.
[4] Sigmund Freud, *On Murder, Mourning and Melancholia,* trans by Shaun Whiteside (Penguin classics, 2005), 343.
[5] Jon Fosse, *Aliss bên đám lửa*, Bùi An Bình dịch (NXB Lao động, 2024), 16.

thúc tự nhiên hướng về biển – nơi nắm giữ sự sống và cái chết của gia đình anh, cũng là một dấu hiệu cho sự trốn chạy khỏi đời sống con người. Asle, con thuyền và biển trở thành mối liên kết duy nhất đủ bền chặt mang đến cho anh ý nghĩa của cuộc sống. Suy nghĩ mình như "một món đồ gỗ cũ đẹp" hay "một tấm ván xinh đẹp trong một con thuyền cũ" thể hiện trạng thái chối từ sự sống của con người, tự đồng nhất mình với biển cả như chấp nhận số phận đã xảy đến với gia đình và sẽ đến với chính mình.

Về Signe, từ trước khi Asle mất tích, cô đã sống trong trạng thái đơn độc. Những hội thoại của cả hai thường xuyên rơi vào trạng thái rời rạc. Trong những cuộc trò chuyện của hai vợ chồng, Signe là người bắt đầu trước, trong khi các câu trả lời của Asle thường ngắn hoặc cả hai thường xuyên nhắc lại lời nhau, như một dạng tự lẩm bẩm. Đối diện với những chuyến ra vịnh của Asle, Signe bối rối với cảm giác mặc cảm và bất an khi không thể lí giải nguyên nhân hợp lí cho chuyến đi ngoài nỗi hoài nghi anh muốn trốn chạy khỏi mình. Hay ngay từ khi còn chung sống với chồng, toàn bộ hành động của cô đều xoay quanh trung tâm là Asle với hai nhóm hành vi chính: hoặc là chờ đợi, hoặc là tìm kiếm anh. Bởi vậy khi Asle biến mất, cô không thể chấp nhận cũng như rất nhiều năm sau này, cô cũng không có khả năng đối diện trực tiếp với bi kịch ấy. Nỗ lực muốn nhớ đấu tranh với nỗ lực muốn quên, tạo nên dòng kí ức liên tục đứt gãy. Trạng thái tâm lí ấy phản ánh tình trạng cự tuyệt nỗi đau bởi nó là một trải nghiệm vượt ngưỡng.

Signe đã từ chối than khóc ("mourning") để bước vào u sầu ("melancholy") như hệ quả của nỗi đau không được than khóc[1]. Trạng thái "trống rỗng" mỗi khi quá khứ ùa về hay việc thường xuyên nhìn thấy mình đứng bên cửa sổ chờ Asle, thậm chí có lúc hòa vào với cửa sổ đã xóa đi sự hiện diện trọn vẹn của cô. Nếu như Asle đồng nhất mình với con thuyền thì Signe lại thấy mình "đang tan đi và dần biến mất hoàn toàn". Quá trình liên tục tự phân thân để nhìn mình như một cá thể bên ngoài là sự soi chiếu bản thân để nhận thấy những gì đã trải qua nhưng cuối cùng lại chỉ khiến Signe ý thức hơn tình trạng không thể tách biệt của mình với ngôi nhà – cô bị câm lặng hóa, vĩnh viễn hóa với sự chờ đợi. Tình trạng thiếu vắng giao tiếp ấy không khác so với trạng thái câm lặng mà Asle đã trải qua trong khoảng thời gian cuối cùng trước khi anh biến mất.

Bên cạnh đó, nỗi đau, tác động của chấn thương còn bộc lộ trực tiếp qua yếu tố thân thể. Đã nhiều lần, Signe nhìn thấy bản thân "già nua và xám xịt trên ghế dài"[2], bị thời gian biến đổi thể chất và làm kiệt quệ tinh thần. Hành động tự ôm ngực rồi kéo tay lên giữa đùi vừa để xoa dịu cơn khát thèm suốt hơn hai mươi năm, vừa như trấn an một đời sống tinh thần đã bị bào mòn vì kí ức. Thân thể lúc này trở thành phương tiện lên tiếng của chấn thương bởi Signe đã mất đi khả năng nói, không chỉ bởi tình trạng bị cô lập mà còn bởi nỗi đau đã tước đoạt khả năng cất tiếng trực tiếp.

Sự biến mất của Asle đã trở thành đòn công kích khiến Signe vừa trực tiếp là nạn nhân của chấn thương sơ cấp, lại vừa bắt đầu cùng Asle, thay Asle bước vào chấn thương của

[1] Freud, *On Murder, Mourning and Melancholia.*
[2] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 34.

dòng họ. Sức hút tự nhiên giữa hai con người xa lạ kể từ ngày đầu tiên gặp gỡ đã nảy nở thành tình yêu sâu sắc và trở thành yếu tố gắn kết hai vợ chồng trong không gian gia đình, thúc đẩy quá trình Signe nội tại hóa nỗi đau, kí ức của Asle, từ đó chia sẻ, chịu đựng sang chấn mà anh cùng gia đình đã đối diện. Ngoài ra sự tương đồng về ngoại hình của Signe với phụ nữ trong gia đình Asle được nhiều lần nhắc lại, từ mái tóc đen và dày giống mái tóc của kị Aliss hay chính Signe cũng thấy Brita – cụ của Asle như một phụ nữ "thấp, ngăm, gầy, với mái tóc đen dài, cô ấy nhìn hơi giống chính cô"[1]. Chi tiết ấy gợi liên tưởng đến sự kế thừa và tái diễn chấn thương như một vòng lặp thế hệ, Signe đã thật sự thuộc về dòng họ của chồng và tiếp nhận nỗi đau được truyền lại. Như vậy có thể nói, sự tương đồng về trải nghiệm (nỗi đau mất người thân), ngoại hình cùng lựa chọn chủ động kết nối và chung sống cùng chấn thương trong không gian gia đình chính là những yếu tố biến Signe trở thành đối tượng của chấn thương liên thế hệ.

2. Không gian như nơi cư ngụ và nối dài chấn thương

Nếu hình thức phổ biến nhất của một chấn thương liên thế hệ là hành vi "kể lại" đóng vai trò là một cách "trao truyền" kinh nghiệm sống, thì câu chuyện của gia đình Asle dường như vắng bóng hành vi này. Ngoài chi tiết Asle biết mình được đặt theo tên cậu bé Asle bảy tuổi đã chết đuối, hầu như không còn bất kì một chỉ dấu nào khác về việc kí ức bi kịch của dòng họ đã được thế hệ trước "kể lại" trực tiếp cho con cháu. Việc ẩn hành vi kể lại chấn thương đã dịch chuyển trung tâm của phương thức truyền lại sang chấn sang một loại ngôn ngữ khác – ngôn ngữ của cảm xúc tồn tại trong không gian, thứ "ngôn ngữ lặng im".

Phát hiện của Foucault về không gian như nơi được dệt lên từ "mạng lưới các mối quan hệ"[2] gợi ý rằng khi sống trong một không gian, thực chất chúng ta đang chung sống cùng hệ thống những luật lệ, quy tắc, những kí ức đã từng ở nơi đó và chịu tác động ngược trở lại. Ngoài ra, không gian, địa điểm với đặc trưng về kiến trúc và những "quyền lực" vô hình bên trong tạo ra một loại "tinh thần nơi chốn" ("sense of place"). Sự gắn bó và cảm giác thuộc về khi hiện diện trong một không gian chỉ có thể có được khi con người tìm được sự kết nối về cảm xúc với nơi chốn ấy. Điều này cũng gợi liên tưởng đến phát hiện của Kristeva trong việc nhìn nhận cảm xúc như một dạng ngôn ngữ[3], đồng nghĩa với việc cảm xúc, tâm trạng của con người có khả năng "giao tiếp", chia sẻ với nhau khi họ cùng tồn tại trong một không gian. Bầu không khí tinh thần mà tâm trạng ấy làm nên được lưu giữ trong những vật chất hiện hữu cùng hệ thống mối quan hệ vô hình, từ đó tác động đến cảm xúc, hành xử của người khác. Quá trình chung sống của Asle và Signe tương tự vậy, không chỉ là quá trình sống trong không gian của tổ tiên mà còn là chung sống với kí ức và tâm trạng, cảm xúc của các thế hệ trước của gia đình. Nó đã tạo nên một loại năng lượng bao trùm môi trường sống của họ, trở thành lời thì thầm "kể lại" những bi kịch đã bám riết lấy cuộc đời của năm thế hệ.

---

[1] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 86.

[2] Michel Foucault & Miskowiec, J., "Of Other Space," *Diacritics* 16, no. 1 (1986): 23. https://doi.org/10.2307/464648

[3] Julia Kristeva & Leon S.Roudiez, *Black Sun: Depression and Melancholia* (Columbia University Press, 2024), 21.

2. 1. Ngôi nhà – không gian trao truyền kí ức chấn thương

Toàn bộ chấn thương của gia đình Asle được bảo lưu trong một không gian có khả năng nhắc nhớ, lưu truyền và tái tạo chấn thương: không gian gia đình với hiện diện vật chất là ngôi nhà. Chính sự tồn tại của một không gian như thế, với đặc tính cố định và những điểm neo đậu đã trở thành nhân chứng cho quá trình than khóc, một "dấu mốc cho kí ức"[1].

Ngôi nhà cùng với môi trường sống xung quanh gia đình tạo nên một "từ trường" cảm xúc, làm nơi khởi phát của trí tưởng tượng, những câu chuyện, làm lây lan trạng thái u sầu sang cả Asle và Signe. Sự hiện diện của một không gian như nhà không chỉ là một biểu tượng để thực hành ghi nhớ, mà bản thân nó là một sự sống, hòa cùng sự sống của cái đã qua và cái hiện tồn, mở rộng chiều kích đời sống trong thế giới của suy tưởng, hay nói như Gaston Bachelard, ngôi nhà là một trong những năng lượng mạnh mẽ nhất có thể tích hợp suy nghĩ, kí ức và khát khao của nhân loại. Sự hiện diện của từng vật chất, "từ hầm cho đến gác xép", đều có khả năng trở thành một "kho chứa kí ức", đồng thời không ngừng tái tạo kí ức ấy. Việc sinh sống trong một ngôi nhà vừa mang đến hiện thực, vừa kích hoạt khả năng mơ mộng, mà thông qua suy nghĩ và giấc mơ, người ta được cảm nhận trọn vẹn ngôi nhà với những chiều kích rộng mở khác nhau[2]. Tính chất nuôi dưỡng trong tưởng tượng ấy cũng giống với bản chất của chấn thương. Bởi lẽ quá trình trao truyền chấn thương tồn tại dưới hai phương thức: vừa dựa vào những câu chuyện được kể lại trong gia đình, vừa được níu giữ trong những tư liệu, vật dụng,... có khả năng làm chứng cho một thời kì. Thay vì một cuốn sổ, một bức ảnh,... ngôi nhà lại là một hiện diện tổng hợp tất cả những yếu tố đó. Từ từng căn phòng, nội thất, cách bài trí…, đều có khả năng ghi lại dấu vết mà quá trình sống của con người không ngừng lưu lại. Qua những dấu vết này, trí tưởng tượng được kích hoạt để hình dung về một quá khứ sống động, bao gồm cả chấn thương, đã từng diễn ra ở những nơi chốn đó. Ý tưởng ấy cũng được triển khai trong việc mô tả bi kịch của gia đình Asle: nơi chứng kiến bi kịch và sự nối dài của nó đến hiện tại đều xoay quanh ngôi nhà đã trải qua ít nhất năm thế hệ.

Ngôi nhà cũ của họ được miêu tả nằm bên vịnh, nối với đường lớn bằng con đường bé, xung quanh có rải rác những mái nhà, nhưng thực tế không có bất kì bóng dáng con người nào khác xuất hiện. Sự hoang vắng ấy khiến căn nhà cùng kí ức nó mang theo đã trở thành hiện diện biệt lập, thậm chí cô lập. Vừa tách biệt với cộng đồng, ngôi nhà vừa nằm ngoài biến động của thời đại, "đứng tại nơi nó đang đứng bây giờ có khi vài trăm năm rồi", "mọi thứ vẫn như trước đây, không có gì thay đổi"[3]. Bên cạnh đó, câu chuyện được khắc họa trong những ngày cuối thu, không khí u ám với tông xám chủ đạo, cả bầu trời lẫn ngọn núi đều xám xịt ngay cả vào thời điểm sáng nhất ngày, thậm chí Signe có thể nghe được tiếng thở dài của ngọn núi. Bao trùm lấy khung cảnh là bóng tối, "thứ bóng tối nặng nề gần như đen kịt", "thứ bóng tối vô tận muôn thuở". Cái lạnh lẽo, tăm tối đặc trưng của Bắc Âu khi bắt đầu chuyển sang mùa

[1] Silke Arnold-de Simine, "Trauma and Memory," *Trauma and Literature*, edited by J. Roger Kurtz (Cambridge University Press, 2018), 140.
[2] Gaston Bachelard, *The Poetics of Space*, translated into English by Maris Jolas (Beacon Press, 1994), 5-6.
[3] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 5.

đông đã trở thành bối cảnh nơi câu chuyện diễn ra, tạo nên bầu không khí ảm đạm, nặng nề trong vùng không gian trì trệ, tù đọng. Đó chính là điều kiện để "không khí tinh thần" hình thành từ trạng thái u sầu, đơn độc có khả năng dẫn đến "sự dịch chuyển năng lượng" ("energy displacement")[1]. Nỗi buồn của dòng họ thấm vào Asle, tỏa ra bầu không khí xung quanh anh, chi phối hành động, biểu lộ tâm trạng. Khi Signe bước vào thế giới của Asle, cô cũng đồng thời bị "nhấn chìm" trong bầu không khí ủ dột của môi trường sống và sự nặng nề, tù đọng bên trong. Tính chất biệt lập, chứa đựng những thương tổn bị lưu cữu gợi liên tưởng đến một "dị địa khủng hoảng" ("crisis heterotopias") mà Foucault từng phác thảo. Đây là không gian dành riêng cho những cá nhân đang rơi vào trạng thái khủng hoảng, gồm những người dễ bị tổn thương, từ thanh thiếu niên cho đến phụ nữ hành kinh, phụ nữ mang thai, người già...[2] "Dị địa khủng hoảng" là một kiểu tồn tại của "dị địa" – không gian đối lập với "không tưởng" ("utopias"); trong khi "không tưởng" mang lại cảm giác an ủi thì "dị địa" lại gây ra nỗi lo âu, ám ảnh. Ngoài ra, các dị địa có khả năng "kết nối với những lát cắt thời gian, mở ra "dị thời" ("heterochronies")"; tính chất của nó trở nên đậm đặc khi con người mất đi ý niệm về thời gian thông thường. Dị địa tồn tại như một "kho lưu trữ chung" ("general archive"), là địa điểm của mọi thời đại nhưng đồng thời cũng tách biệt khỏi thời gian[3]. Ngôi nhà mà gia đình Asle chung sống cũng mang những phẩm chất tương tự, đó là không gian biệt lập với thời đại, là nơi dung chứa trạng thái bất an, thương tổn, đau đớn bị dồn nén và câm lặng của Signe, đồng thời khiến những suy nghĩ bị xáo trộn, kéo theo tình trạng đứt gãy cú pháp.

Cộng hưởng với tính "dị địa", khả năng "làm chứng" của ngôi nhà đã tham gia vào quá trình lây lan chấn thương. Lớp kí ức bên trong không ngừng âm thầm lên tiếng, "những bức tường cũ nơi đó yên vị quanh anh và nói gì đó với anh, y như chúng vẫn luôn vậy", "như thể những giọng nói thinh lặng đang phát ra từ chúng, như thể có một chiếc lưỡi lớn ở đó trong tường và chiếc lưỡi này đang nói điều gì đó vốn không thể nói bằng lời"[4]. Những bức tường – hiện diện nâng đỡ căn nhà vừa tách biệt không gian trong nhà với thế giới bên ngoài vừa chứng kiến những gì đã diễn ra bên trong. Tiếng nói cố gắng bật lên khỏi những hiện diện vật chất là tiếng nói của kí ức ồn ào và thinh lặng, cố gắng "kể" cho Asle về những bi kịch gia đình anh đã trải qua mà nếu không được ý thức và kể lại, nó sẽ vĩnh viễn biến mất trong những bức tường. Tiếng nói ấy phá vỡ sự cân bằng, lặng yên của đời sống, đòi hỏi khả năng lắng nghe chăm chú như khi nghe những giọng nói của chấn thương không hiện hình. Hành vi vuốt ve bức tường thể hiện thái độ nâng niu, trìu mến với những gì đã qua, phản ánh mối quan hệ thân mật giữa con người và không gian, một nỗ lực lắng nghe tiếng nói của vật chất hiện diện trong đời sống.

2.2. Nước và lửa – cái chết và sự sống

Trạng thái u sầu cùng những chấn thương liên thế hệ vốn mơ hồ đã được cố định và lưu giữ trong không gian; nếu như ngôi nhà trở thành một hiện diện sống động cho kí ức được bảo lưu

[1] Kristeva & Roudiez, *Black Sun: Depression and Melancholia*, 21.
[2] Foucault, "Of Other Spaces," 24.
[3] Như trên, 25-26.
[4] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 63.

và làm lây lan trạng thái tinh thần thì môi trường sống xung quanh Asle và Signe cũng được biểu tượng hóa, trở thành gợi ý về sự thường trực và quấn quyện của không gian với đời sống. Jon Fosse đã xây dựng một hệ thống biểu tượng để tái tạo và kết nối các kí ức cùng những mảnh vỡ không gian, thời gian trong một cấu trúc có khả năng tái hiện, thậm chí diễn giải chấn thương. Trong hệ thống ấy, nước và lửa trở thành hai đại diện thường trực, móc nối trực tiếp với cuộc đời nhân vật, nối kết số phận trong chuỗi bi kịch của dòng họ, đồng thời "trở thành những dấu vết làm lây lan hiện thực cảm xúc mà người đọc có thể cảm nhận được"[1].

Biển trong câu chuyện hiện diện như không gian nuôi dưỡng, nơi Kristoffer ra khơi, mang cá về cho gia đình, nơi Asle (thế hệ thứ ba) – con trai ông mơ dong buồm đến Bergen; nhưng biển cũng tước đoạt sinh mạng. Xâu cá lúc lắc trong tay người bố và đứa con trai sũng nước, lặng ngắt trong tay của mẹ, một thứ bị tước đoạt khỏi nước, còn một thứ bị nước tước đoạt mất, cả hai xoắn xít với nhau, như sự sống – cái chết thường trực, đan bện vào nhau.

Gắn với không gian ấy là con thuyền như đại diện cho số phận của những người đàn ông trong gia đình. Từ một Asle chết đuối khi chơi chiếc thuyền được tặng vào sinh nhật bảy tuổi, cho đến một Asle khác chèo thuyền ra vịnh hẹp và biến mất trong một đêm mưa bão, số phận của họ không chỉ bắt đầu từ cái tên mà còn được nối tiếp nhau trong cùng một vùng biển cả. Con thuyền liên tục xuất hiện khi Asle, cậu bé bảy tuổi, chết đuối và trở thành đối ứng về số phận: con thuyền "lềnh bềnh trên làn nước đen" sóng đôi cùng hình ảnh "đầu Asle nhô lên khỏi vịnh hẹp", "hai tay cậu đang vung vẩy giữa những con sóng", và khi "một con sóng lớn ập tới và cuốn phăng Asle" thì đồng thời nó cũng "lật úp thuyền của cậu", con thuyền "nằm đó và quăng quật trong nước"[2]. Nếu như trong mắt Signe, con thuyền liên tục được miêu tả là "bé", "hẹp", "nguy hiểm" thì với Asle, chồng cô, nó mang sức mạnh khó cưỡng đến độ anh tự đồng nhất bản thân với con thuyền và không ngày nào không đi về phía vịnh, chèo thuyền ra khơi. Sau khi Asle mất tích, con thuyền của anh được tìm thấy, rồi bị bỏ trơ trọi trên vịnh, cuối cùng được Signe đồng ý cho hai cậu bé đốt lửa trong đêm Hạ chí. Ngọn lửa biến con thuyền thành tro bụi báo hiệu rằng không còn con thuyền nào của gia đình neo đậu trong bến nữa, cũng không còn người đàn ông nào trong căn nhà gỗ cũ kĩ. Sự biến mất của họ đánh dấu sự kết thúc của chuỗi vòng lặp bi kịch mà biển cả mang đến, đồng thời cũng là minh chứng rõ rệt cho sức hủy diệt của chấn thương ấy đến con người.

Kết nối với biểu tượng thuyền là ngọn lửa – ngọn lửa đã được nhắc đến ngay trong tiêu đề, trở thành mối nối xuyên suốt câu chuyện. Biểu tượng lửa trong cổ mẫu vốn gắn liền với khả năng "tẩy uế và tái sinh"[3], mang tính thiêng trong nhiều nền văn hóa từ Đông sang Tây. Trong khi đó, biểu tượng đám lửa trong cuốn tiểu thuyết vừa mang theo tinh thần của lửa trong cổ mẫu, lại vừa mở rộng những nét nghĩa khác. Với mỗi nhân vật và trong những hoàn cảnh riêng biệt, ngọn lửa mang những ý nghĩa khác nhau.

[1] Kristeva & Roudiez, *Black Sun: Depression and Melancholia*, 22.
[2] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 106 – 107.
[3] Jean Chevalier & Alain Gheerbrant, *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Phạm Vĩnh Cư chủ biên dịch (NXB Đà Nẵng, 2002), 545.

Ngọn lửa bên trong nhà hiện diện với khả năng nuôi dưỡng, tái sinh. Với Aliss, lửa cứu vớt, giúp cậu con trai bé bỏng thoát khỏi cơn sốt, cái lạnh của nước vịnh mùa đông. Với Signe, lửa mang ý nghĩa sưởi ấm và thấu tỏ. Signe chăm chú nhớ việc giữ lửa trong bếp luôn cháy để giữ ấm cho căn nhà khi Asle trở về, để căn nhà luôn đủ "ấm cúng và dễ chịu". Ngọn lửa ấy cũng hắt sáng lên cửa sổ, soi bóng tối lẫn mưa gió bên ngoài. Ngọn lửa giúp Signe soi tỏ chấn thương của gia đình Asle, giúp cô vừa nhìn thấy bóng hình của các thế hệ trong gia đình, lại vừa đủ nguồn sáng để tìm Asle.

Trong khi đó, ngọn lửa ngoài vịnh lại là một dấu vết của kí ức. Ngọn lửa Aliss nhóm ngoài vịnh để nướng đầu cừu dường như trở thành yếu tố kết nối quá khứ với hiện tại, nó hút lấy Asle và Signe vào trường kí ức. Đám lửa đến với Asle như một ảo giác, vì xuất hiện lạ lùng trong một đêm mưa bão, lại còn giữa vịnh hẹp. Fosse đã miêu tả thật kĩ lưỡng ấn tượng thị giác của Asle về ngọn lửa, rồi hòa trộn vào đó là cả tri nhận từ thính giác về một ngọn lửa dị dạng, biến hình. Hình ảnh "gương mặt râu ria" và "mái tóc xám đen dài" bốc cháy trong lửa không khỏi gợi nhắc đến khuôn mặt của Kristoffer và của chính Asle. Toàn bộ ấn tượng lúc này tập trung vào con mắt, những con mắt "tìm được giọng nói", mang theo "tiếng hú lớn hòa vào làm một với những ngọn lửa đang bốc lên và biến mất vào bóng tối và những giọng nói trong những con mắt bốc lên và thành khói mà ta không thể thấy được"[1]. Ảo ảnh từ đám lửa dường như là quá khứ đang cố gắng quay trở lại hiện tại, lên tiếng cho nỗi đau của gia đình. Nhưng cũng như những tiếng nói đứt gãy, lộn xộn của chấn thương khi nỗ lực lên tiếng, giọng nói của con mắt không dùng ngôn ngữ thông thường mà là "tiếng hú" – giọng nói bị biến dạng trong đau đớn, có khả năng gây ra tác động về cảm xúc đến Asle. Có lẽ chính tiếng gọi ấy đã kéo Alse ra giữa vịnh, mải miết hướng đến đám lửa chập chờn trong một tối mưa gió, cái đêm anh vĩnh viễn biến mất: "anh nghĩ, và anh chèo cật lực, và giờ anh sẽ chỉ chèo tới nơi có thứ giống như một đám lửa kia, anh nghĩ, và giờ cô hẳn đang đứng đó trước cửa sổ chờ anh và anh nghĩ rằng anh yêu cô rất nhiều"[2]. Sự xuất hiện của đám lửa trước mặt, Signe sau lưng và Asle cùng con thuyền ở giữa thể hiện những giằng níu, một bên là tiếng gọi của quá khứ, một bên là sự chờ đợi yên ấm của hiện tại, việc lựa chọn tiến về đám lửa như hành động dứt khoát hướng về quá khứ, về sức quyến rũ khó lòng chối từ của những ám ảnh về giọng nói thinh lặng của kí ức. Có lẽ chính ý nghĩa ấy khiến tiêu đề "Det er Alse" khi được chuyển ngữ sang một số ngôn ngữ khác đã được bổ sung hình tượng đám lửa[3]. "Aliss bên đám lửa" trở thành một gợi ý của các dịch giả để người đọc khám phá sợi dây bắt đầu cho chuỗi bi kịch của năm thế hệ, đồng thời là nỗi ám ảnh của các nhân vật.

Có thể thấy, con thuyền và ngọn lửa vốn thuộc về hai nhân tố đối nghịch là nước và lửa. Nước được nhấn mạnh ở khía cạnh hủy diệt, còn lửa lại thiên về khả năng sưởi ấm, tái sinh. Tuy nhiên hai yếu tố tưởng như không thể hòa hợp ấy lại cũng có lúc dung hòa khi cùng hướng

[1] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 48.
[2] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 84.
[3] Tiêu đề tác phẩm trong bản dịch tiếng Anh là *Aliss at the fire*, tiếng Đức là *Aliss am Feuer*, tiếng Pháp là *Aliss au feu*, đều mang nghĩa *Aliss bên đám lửa*.

đến gắn kết thế hệ. Con thuyền nối kết những người đàn ông trong gia đình, trong khi lửa với khả năng rọi sáng, lại vượt qua không gian và thời gian, chiếu tỏa kí ức, soi rõ đời sống tinh thần và nỗi bất hạnh của các thế hệ.

3. Cái chết của thời gian – hệ lụy của chấn thương

Ở trong môi trường của chấn thương, Signe cùng những con người ở đó đã mất đi khả năng tri nhận về thời gian trong tính quy ước, sáng rõ và luôn trôi chảy. Trong dòng suy tưởng của Signe, toàn bộ thời gian được nén lại trong một khoảnh khắc duy nhất, khi cô nằm trên giường nhớ lại ngày Asle rời khỏi ngôi nhà và biến mất mãi mãi. Mặc dù trong câu chuyện, các chỉ dấu thời gian rải rác xuất hiện như những điểm neo đậu để các nhân vật ý thức về sự kiện trong một dòng chảy thời gian nhưng chính trạng thái nhắc nhớ liên tục lại làm mờ đi cảm giác chân thực: "cô có biết hôm nay là ngày nào không? cô nghĩ, à ừ phải là thứ Năm, và là tháng Ba, và năm là 2002"[1]. Tình trạng bỡ ngỡ trong nhận thức về thời gian, cái ngập ngừng gợi nhắc từng mốc thời gian, từ thứ, tháng cho đến năm như nỗ lực đinh ghim hiện diện trong một điểm mốc, nhưng đồng thời nghịch lí thay cũng phản ánh tình trạng chơi vơi về ý thức ấy. Bản thân sự nhập nhằng giữa quá khứ và hiện tại cũng đã phản chiếu một tâm trí không đủ khả năng nhận thức về thời gian vật lí thông thường. Đây chính là biểu hiện của sức công phá khủng khiếp mà chấn thương gây ra đối với đời sống của con người.

Để mô tả trạng thái tê liệt ấy, Jon Fosse đã tổ chức một cấu trúc thời gian tương thích với tính lưu cữu của môi trường. Trong một không gian mang tính "dị địa" như ngôi nhà bên vùng vịnh sâu, thời gian bị phân mảnh, trở thành một "dị thời". Các điểm thời gian không ngừng tích tụ, khiến dị địa cùng lúc bao chứa được nhiều thời gian và sự kiện[2]. Không gian sống của gia đình trở thành một "bảo tàng kí ức", nơi toàn bộ bi kịch ở các thế hệ khác nhau cũng chồng lấn lên nhau: lò lửa nơi Signe (thế hệ thứ năm) nhóm củi cũng là lò lửa Aliss (thế hệ đầu tiên) đã vun thêm, vùng vịnh Kristoffer (thế hệ thứ hai) từng ngã xuống cũng là nơi Asle thế hệ thứ ba và thứ năm qua đời. Các kí ức gắn với con người, sự việc đồng thời hiện diện trong một dị địa khủng hoảng. Jon Fosse đã cơi nới liên tục khả năng của thời – không, biến bề mặt câu chuyện như một mê cung, các điểm nhìn, góc độ khác nhau được bày biện trên cùng một mặt phẳng không gian nhằm diễn tả ám ảnh tái diễn liên tục của kí ức bi kịch. Đây cũng là tính chất "dị địa" – "dị thời" trong môi trường sống vây bọc Signe, khiến ý thức về thời gian vật lí tuyến tính trong câu chuyện hầu như không thực sự hiện diện, thậm chí gần như bị thủ tiêu.

Vừa làm rõ thêm lại vừa là hệ quả của trục thời gian đứt vỡ, mạch truyện cũng được tổ chức theo các mảnh vỡ tâm lí, dựa trên cách cấu trúc điểm nhìn trần thuật. Các góc nhìn được luân chuyển linh hoạt nhờ vào sự thay đổi về ngôi kể và điểm nhìn trần thuật. Từ câu chuyện lõi là bi kịch của Signe, thiên tự sự xoay chuyển các góc độ khác nhau, bắt đầu bằng lời của người kể chuyện thuật lại hình ảnh Signe nằm trong căn phòng, rồi dần chuyển giao điểm nhìn sang phía Signe, có khi lại trao cho Asle quyền nhìn và lên tiếng. Cái khéo léo của Jon Fosse ở chỗ

[1] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 6.
[2] Foucault, "Of Other Spaces," 26.

ông có khả năng dẫn con người đi vào những ngóc ngách khác nhau của tâm trí, từ nhân vật này đến nhân vật kia một cách tự nhiên, chẳng hạn:

"cô nghĩ, nó đó, nó là một đám lửa, và giờ cô phải đi tìm anh, dù cô có muốn hay không, cô nghĩ và cô quay lại và cô băng qua phòng và cô nghĩ rằng giờ cô thật sự sẽ phải sớm đi tìm anh và anh nghĩ rằng anh thật sự phải sớm vào trong nhà, anh nghĩ, đang đứng đó trong sân và nhìn bậc thềm nhà, to và rộng, nằm nặng nề dưới ánh sáng bên ngoài"[1]

Sự chuyển giao điểm nhìn diễn ra dựa trên những gặp gỡ trong suy nghĩ. Một người muốn bước ra, một người nghĩ về chuyện quay vào, hai suy nghĩ đó đồng thời xuất hiện dẫu thực tế thuộc về hai mốc thời gian khác nhau, tạo cảm giác hai nhân vật chỉ cần bước qua cánh cửa là sẽ gặp được nhau. Cũng tương tự như vậy, khi Signe nhìn chăm chăm nơi cánh cửa thì thấy Aliss ôm con đi vào, hay Asle nhìn bếp lò thì dáng hình cô lại chuyển thành bà kị Aliss. Thậm chí nhân vật có thể tự nhìn thấy bản thân ở những điểm thời gian khác nhau, lúc ở trên ghế, khi đứng bên cửa sổ. Những con người ấy và các phiên bản khác nhau của họ cùng tồn tại như một minh chứng rằng tất thảy những gì của quá khứ không bao giờ tan biến, họ hiện hữu trong đời sống thường nhật, không phải như những bóng ma, mà là các tồn tại có cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ và câu chuyện.

Nhằm tương thích với những mơ hồ trong nhận thức cùng tính đồng hiện, những chủ ý trong việc phá vỡ cấu trúc cú pháp thông thường đã được phát huy tận độ để diễn tả một đời sống đang trượt khỏi khả năng nhận thức còn thời gian thì ngưng đọng. Cấu trúc ngôn ngữ chuẩn mực và sáng rõ lệch pha với những cơn đau và trạng thái tê liệt. Trong 37 trang đầu của bản dịch tiếng Việt, không có lấy một dấu chấm, các chữ không được viết hoa; điều này cũng tương tự với bản dịch tiếng Anh. Suy nghĩ của nhân vật chảy thành dòng và hòa vào nhau, các dấu chấm được lược giản để tạo ra những câu dài, nhiều vế. Thủ pháp trùng điệp cũng được tận dụng triệt để, các hình ảnh, từ ngữ được nhắc đi nhắc lại, mỗi lần trở lại có thể là một sự nối dài, tạo nên ấn tượng về mặt nhịp điệu – thứ nhịp mà Jon Fosse gọi là chuyển động của những con sóng, thứ nhịp riêng của người đã "học nói trong khi lắng nghe tiếng sóng"[2]. Nó có khả năng tạo nên ấn tượng về sự di chuyển của thời gian theo nhịp lên xuống của sóng thay vì tiến về phía trước. Đây cũng là cách chấn thương tác động đến ý thức của con người, cấu thành nên nhịp điệu đời sống – nhịp điệu của chấn thương.

Kết luận

Trong bối cảnh đời sống tưởng như đã bình lặng dần khi không còn những sự biến gây rung chuyển nhân loại, nhờ phát hiện và bắt lấy cái bi kịch đã và vẫn có thể xảy đến với gia đình, Jon Fosse đã mở ra một thực tế: đời sống của chúng ta chưa bao giờ thôi đối diện với mất mát, đau đớn, tổn thương; những nỗi đau âm ỉ ấy có khả năng truyền lại cho đời sau lâu hơn chúng ta có thể hình dung. Để tái hiện những vết thương ấy, Fosse đã khai thác những trải nghiệm

[1] Fosse, *Aliss bên đám lửa*, 62.

[2] Jon Fosse, "Purgatory by the Sea: Jon Fosse in Conversation," interview by Zadie Loft, *The London Magazine*, November 11, 2024, https://thelondonmagazine.org/interview-purgatory-by-the-sea-jon-fosse-in-conversation/

sâu sắc với biển cả, hình dung được những thân phận, cuộc đời neo kết với biển, đã sống, đã tổn thương và đã chết cùng biển ra sao. Không gian sống lúc ấy đã phát huy tận độ các chiều kích, mở ra các khả thể đời sống, cho phép con người thấu hiểu quá khứ, hiện tại của bản thân và người khác, từ đó soi chiếu vào kí ức, nỗi đau của chính mình.

Một trong những điều khiến câu chuyện của Fosse có sức rung động mãnh liệt là ý thức về cuộc sống như hệ quả của quá trình bồi đắp và tái tạo không ngừng kí ức từ xa xưa. Nhận thức ấy đã dẫn đến khả năng nhìn nhận lại đời sống, lí giải những bất ổn, khác thường trong nội tâm và tìm được mối dây gắn kết bản thân với những điều cốt lõi. *Aliss bên đám lửa* vì thế không chỉ là câu chuyện về chấn thương liên thế hệ, cách kí ức chấn thương di truyền và định hình đời sống của thế hệ con cháu mà còn đặt ra một câu hỏi lớn: Chúng ta nên ứng xử ra sao với di sản kí ức ấy?

Tài liệu tham khảo

Bachelard, Gaston. *The Poetics of Space*. Translated into English by Maris Jolas. Beacon Press, 1994.

Chevalier, Jean và Gheerbrant, Alain. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. Phạm Vĩnh Cư chủ biên dịch. NXB Đà Nẵng, 2002.

Danieli, Yael et al. "Multigenerational Legacies of Trauma: Modeling the What and How of Transmission." *American Journal of Orthopsychiatry* (2016). Advance online publication. http://dx.doi.org/10.1037/ort0000145.

Fosse, Jon. *Aliss bên đám lửa.* Bùi An Bình dịch. NXB Lao động, 2024.

Fosse, Jon. "Purgatory by the Sea: Jon Fosse in Conversation." Interview by Zadie Loft. *The London Magazine*, November 11, 2024. https://thelondonmagazine.org/interview-purgatory-by-the-sea-jon-fosse-in-conversation/

Freud, Sigmund. *On Murder, Mourning and Melancholia*. Translated by Shaun Whiteside. Penguin classics, 2005.

Foucault, M., & Miskowiec, J. "Of Other Spaces." *Diacritics* 16, no.1 (1986): 22–27. https://doi.org/10.2307/464648

Kristeva, J., & Roudiez, L. S. *Black Sun: Depression and Melancholia*. Columbia University Press, 2024. http://www.jstor.org/stable/10.7312/kris21453.

Simine, Silke Arnold-de. "Trauma and Memory." *Trauma and Literature*. Edited by J.Roger Kurtz. Cambridge University Press, 2018.